TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 24 /2023/QĐST-HNGĐ	*Quốc Oai, ngày 08 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận của các đương sự ngày 28/02/2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22 /2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Chị Bùi Thị A** sinh ngày 10/10/1983.

ĐKHKTT: Thôn V, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Quê quán và chỗ ở: Xóm B, xã N, huyện K, tỉnh H.

Người yêu cầu: **Anh Bùi Thanh T,** sinh ngày 18/ 7/ 1984.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn V, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị A và anh Bùi Thanh T, tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội ngày 10/5/2007. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến tháng 5/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách, sống không hòa thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và từ đó đến nay hai người sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó chị A và anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị A và anh T có 02 con chung là Bùi Thanh T, sinh ngày 25/11/ 2007 và cháu Bùi Quang Đ sinh ngày 28/ 09/ 2013. Hiên 2 con đang ở với anh T. Khi ly hôn, chị A và anh T thỏa thuận anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị A và anh T tự nguyện thỏa thuận. Chị A có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 con đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác, cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 3/2023.

Chị A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí Việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị A và anh Bùi Thanh T.

- *Về con chung*: Chị A và anh T có 02 con chung là Bùi Thanh T, sinh ngày 25/11/ 2007 và cháu Bùi Quang Đ sinh ngày 28/ 09/ 2013. Hiên 2 con đang ở với anh T. Khi ly hôn anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị A và anh T tự nguyện thỏa thuận. Chị A có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 con đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác, cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 3/2023.

Chị A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

-*Về tài sản chung, công sức; Công nợ:* Chị A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000520 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành